

Bản án số: 256/2017/HSST
Ngày: 09-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc
2. Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2017/HSST ngày 21-7-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2017/QĐXXHS-ST ngày 26-7-2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Đ** - sinh năm 1987

Nơi sinh: Thành phố Đ.

Nơi cư trú: 70 Q, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không Văn hóa: 8/12

Con ông: Trần Xuân N - (đã chết)

Con bà: Trần Thị Kim D - sinh năm 1960

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai

Vợ, con: Chưa có

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2017, sau đó chuyển tạm giam ngày 01-6-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23-5-2017, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường H - C, xã A, thành phố Đ, phát hiện Trần Ngọc Đ đi xe máy BKS: 18^E1-00839 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Đ khai là gói ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã mời người làm chứng tiến hành niêm phong vật chứng đưa Đ về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Đ chiếc xe máy BKS: 18^E1-00839.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 434/GĐKTTHS ngày 25-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có trọng lượng 3,553 gam (ba phẩy năm năm ba gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Ngọc Đ khai về nguồn gốc gói ma túy Đ mua của một người đàn ông ông không quen biết tại khu vực Q, xã A, thành phố Đ với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Đồng thời Đ khai chiếc xe máy BKS: 18^E1-00839 là Đ mượn của mẹ đẻ là bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1960; Trú tại: 70 Q, phường N, thành phố Đ (bà D không biết việc Đ mượn xe máy để đi mua ma túy) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim D.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Đ, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 271/QĐ-KSĐT ngày 21-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Ngọc Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp

dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Trần Ngọc Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23-5-2017, Trần Ngọc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,553 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực ngã ba đường H + C, xã A, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 3,553 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội lần đầu, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng

xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Ngọc Đ tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 12 tháng tù (mười hai tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-5-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-7-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Ngọc Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ